

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 17/8/2018

V/v Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Nam Trung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tiền và ông Đoàn Như Kiên
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Hải

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** – sinh năm: 1987
Trú tại: Thôn N, xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai.
Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Duy P** – sinh năm: 1982
Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu khởi kiện như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2016(không nhớ rõ ngày), ông Nguyễn Duy P đến nhà bà L hai lần để hỏi mượn tiền. Lần đầu ông P vay 15.000.000 đồng, lần thứ hai ông P vay 35.000.000 đồng. Tổng cộng là 50.000.000 đồng, không tính lãi. Mục đích ông P vay là để làm chanh dây. Đến ngày 23/3/2016, bà L yêu cầu ông P viết giấy vay số tiền 50.000.000 đồng nêu trên, hẹn khoảng 03 tháng sau sẽ trả. Đến hạn trả nợ, nhiều lần bà L qua đòi tiền nhưng ông P không trả.

Đến ngày 11/8/2017, bà L và ông P có thỏa thuận lại thời hạn trả nợ và viết giấy mượn tiền mới thay thế cho giấy mượn tiền cũ ngày 23/3/2016. Hai

bên thỏa thuận đến ngày 11/12/2017 ông P phải trả dứt số nợ. Tuy nhiên từ ngày đó đến nay, bà L đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông P vẫn không trả. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

* Bị đơn ông P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại bản tự khai ngày trình bày: Ngày 23 tháng 3 năm 2016 bà L điện thoại ông P qua nhà ông Phạm Văn Thanh để giới thiệu cho ông P mượn tiền ông Thanh. Bà L nói ông Thanh cho mượn với lãi suất thấp nên ông P tin tưởng. Sau khi thương lượng xong, ông P viết giấy vay tiền cho bà L số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi viết giấy vay tiền, bà L và ông Thanh không đưa tiền mặt cho ông P. Nhiều lần ông P đòi số tiền trên nhưng bà L không đưa cho ông P. Đến ngày 11 tháng 8 năm 2017 bà L và ông P thỏa thuận tự giải quyết với nhau chứ không mang vụ án ra Tòa án nên ông P có viết giấy vay tiền khác thay thế cho giấy vay tiền cũ ngày 23 tháng 3 năm 2016. Tuy nhiên từ ngày 11 tháng 8 năm 2017 cho đến nay bà L vẫn không đưa cho ông P số tiền 50.000.000 đồng. Ông P không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đòi ông P trả 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Duy P phải trả số tiền đã vay là 50.000.000 đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang.

[3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 02/8/2018. Tại phiên tòa này bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền ngày 11 tháng 8 năm 2017, nội dung ông P có vay của bà L số tiền 50.000.000 đồng, ông P thừa nhận đã viết giấy vay này như vậy ông P có vay của bà L số tiền nêu trên là sự thật. Theo thỏa thuận tại giấy vay tiền thì đến ngày 11/12/2017 ông P phải trả hết số tiền nợ 50.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn không trả. Như vậy bà L khởi kiện yêu cầu ông P phải trả số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc ông P phải trả số tiền 50.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Buộc ông Nguyễn Duy P phải trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền còn nợ là **50.000.000** đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Duy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **2.500.000** đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004913 ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

3. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2018), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Nam Trung